UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC LÝ THUYẾT

MÔN HỌC: Lập trình Windows **SỐ TC: 4** **LỚP: 17C1-THU1**

ĐỢT: HK1 (2018 - 2019)

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV		Điểm kiểm tra						Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)
				Thường xuyên (hệ số 1)			Định kỳ (hệ số 2)						
1	17004125	Cao Đức	Bình	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
2	17002596	Phan Bảo	Đạt	5.50			6.00	6.00	6.00	5.90	1.00	3.00	
3	17004716	Hà Văn	Diễn	8.50			7.00	7.50	7.50	7.50	6.50	6.90	
4	17002517	Phan Nhật Nam	Giang	7.50			7.50	6.00	7.00	6.90	9.00	8.20	
5	17003949	Nguyên Thị Xuân	Hà	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
6	17000186	Lê Trung	Hiếu	6.00			6.00	6.00	6.50	6.10	4.00	4.80	
7	17002534	Trần Quang	Khải	6.50			6.50	6.50	7.00	6.60	3.50	4.70	
8	17004034	Trần Văn Vũ	Linh	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
9	17004603	Mai Ngọc	Minh	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
10	17001975	Lê Hữu	Nghĩa	8.50			8.00	7.00	7.50	7.60	6.50	6.90	
11	17003329	Nguyễn Đăng	Nghĩa	6.50			6.50	7.00	7.50	6.90	6.50	6.70	
12	17003201	Nguyễn Thị Yến	Nhi	6.50			6.50	7.00	8.00	7.10	7.50	7.30	
13	17001803	Nguyễn Minh	Nhựt	5.00			6.50	7.00	7.50	6.70	5.00	5.70	
14	17003320	Đào Tấn	Phát	7.00			6.50	7.00	7.50	7.00	3.00	4.60	
15	17002581	Lý Võ Đức	Phát	6.50			6.50	7.00	7.50	6.90	3.50	4.90	
16	17004615	Nguyên Huỳnh Tấn	Phát	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
17	17004283	Trà Minh	Phong	7.50			8.00	6.00	7.00	7.10	6.50	6.70	
18	17002057	Tiêu Kim	Phú	8.00			6.50	6.00	7.00	6.70	7.00	6.90	
19	17001686	Trần Văn	Phúc	7.50			6.50	6.00	7.00	6.60	1.50	3.50	
20	17004487	Phạm Ngọc	Tâm	6.50			6.50	6.50	7.00	6.60	0.00	2.60	
21	17004621	Huỳnh Đức	Thắng	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
22	17000713	Võ Hoàng	Thọ	7.00			6.50	6.50	7.00	6.70	8.00	7.50	
23	17004675	Huỳnh Đức	Tiến	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
24	17002850	Nguyễn Hoàng	Toàn	6.50			6.50	7.50	7.50	7.10	3.50	4.90	
25	17001351	Nguyễn Minh	Trí	8.50			8.00	8.50	8.00	8.20	8.50	8.40	
26	17004314	Nguyễn Duy	Tường	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
27	17002811	Nguyễn Hữu	Vinh	7.50			7.50	8.00	8.00	7.80	8.00	7.90	
28	17004578	Ngô Ngọc Như	Ý	0.00			0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	

Tổng số SV **28**

Xếp loại	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Khá	5	17.86
Trung bình	6	21.43
Trung bình yếu	5	17.86
Kém	12	42.86

TP. Hồ Chí Minh , ngày 13 tháng 03 năm 2019

TRƯỞNG KHOA **TRƯỞNG BỘ MÔN** **GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY**

Mai Chiếm Tuấn

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV	Điểm kiểm tra		Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)
			Thường xuyên (hệ số 1)	Định kỳ (hệ số 2)				